TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA,TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lương Thị Bông.

- Ông Ma Đình Nghị.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 31/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 12/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Gi**,** sinh ngày 20/10/1986.

Nơi ĐKHKTT: Xóm KC, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Sán Chí; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Trần Văn B, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1963.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Có vợ là Lường Thị Tr, sinh năm 1987 và 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 1994/PTHS ngày 24/12/2004 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Văn Gi 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội: "Giết người do vượt quá phòng vệ chính đáng", theo điều 96 Bộ luật hình sự.

- Bản án số 52/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Trần Văn Gi 16 tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Số tiền dùng để đánh bạc là: 2.580.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

1. Anh Hạc Thông S, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm TD 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1995.
Trú tại: Xóm ST 3, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
4. Anh Đinh Văn Biện, sinh năm 1981.
Trú tại: Xóm LB, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
5. Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1957.
Trú tại: Xóm YT 3, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
6. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988.
Trú tại: Xóm TL 2, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
7. Chị Triệu Thị L, sinh năm 1976.
Trú tại: Xóm PN, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
8. Ông Triệu Văn Th, sinh năm 1961.
Trú tại: Thôn BP, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
9. Chị Lường Thị H, sinh năm 1970.
Trú tại: Thôn NM, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
10. Ông Đặng Văn Thiết, sinh năm 1963.
Trú tại: Xóm VL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
11. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1978.
Trú tại: Xóm HT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
12. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1971.
Trú tại: Xóm P, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
13. Anh Đinh Văn Kh, sinh năm 1970
Trú tại: Xóm TM, xã PC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
14. Anh Đinh Bá D, sinh năm 1984.
Trú tại: Xóm 8 KT, xã K S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/4/2017, Tổ công tác của phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo tại khu vực LB, xã BT,

huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm người đang đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì có một đối tượng giật tấm bạt các con bạc đang ngồi để đánh bạc bỏ chạy làm rơi dụng cụ đánh bạc và tiền xuống đất. Bắt quả tang được 06 đối tượng: Đặng Văn Thiết; Hoàng Minh Tuấn; Triệu Thị L; Triệu Văn Th; Trần Mạnh H và Trần Xuân H1. Các đối tượng khác bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân đóm bằng tre và 11.350.000đ(mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 27 ghế nhựa; 01 mảnh bìa bằng giấy kích thước 36cmx21cm. Tổ công tác đã lập biên bản và niêm phong theo đúng quy định. Ngoài ra còn thu giữ của: Trần Mạnh H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO-G530, số imei: 863008032767310, 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), H khai dùng để đánh bạc; Đặng Văn Thiết 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel – V6303, số imei: 354896053145911, 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Thiết khai dùng để đánh bạc; Hoàng Minh Tuấn 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung SM-G530 số imei:357213061226774, 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), 01 xe môtô BKS 24P1-6693; Triệu Văn Th 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel A180, số imei 355016052253256 và Trần Xuân H1 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng). Thu giữ tại vị trí các con bạc đánh bạc 01 con dao dài 40cm (cả chuôi), bản rộng 4,5cm và 01 thanh tre kích thước dài 18cm x 02cm. Các đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy gồm: Hạc Thông S, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Đinh Văn Biện, Hoàng Văn S, Lương Thị H,Trần Văn Gi.

Quá trình điều tra xác định: Sới bạc là do Hạc Thông S tổ chức. Ngày 21/4/2017, S gọi điện cho Hoàng Văn N xuống xã BT, huyện Đ tìm địa điểm đánh bạc, sau đó N đi xuống xã BT chọn được địa điểm và báo lại cho S biết. S phân công cho Tuấn chở ghế, bạt và dụng cụ đánh bạc xuống chỗ đánh bạc là khu vực đồi cây của nhà anh Đinh Văn Hạnh, sinh năm 1981 thuộc xóm LB, xã BT và cùng H canh gác vòng ngoài (mỗi lần Tuấn, H canh gác được trả công 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)/ngày). Khi con bạc đến và ngồi vào vị trí, thì Biện đi cắt quân bạc, bôi một mặt đen, một mặt trắng, lấy bát đĩa làm dụng cụ đánh bạc và trực tiếp "xóc cái" và trả tiền được thua sau mỗi ván. N thu tiền "hồ lỳ" (tiền vào cửa đánh bạc của các con bạc) được khoảng 2.000.000đ (hai triệu đồng) và đưa cho Hạc Thông S; sau khi Biện thua hết tiền thì Hạc Thông S vào xóc cái, sau đó lần lượt đến N, Hoàng Văn S, sinh năm 1988, trú tại xã MT, huyện ĐT xóc cái. Dụng cụ để đánh bạc: Bát, đĩa sứ và 04 quân đóm bôi 01 mặt đen, 01 mặt trắng.

Hình thức chơi bạc: Các bị cáo Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, 04 quân đóm được đặt trong đĩa, sau đó úp bát lên, người cầm cái sóc đều và để cho các con bạc đặt cược, không giới hạn số tiền cá cược, sau khi mở bát nếu về lẻ (03 mặt trắng hoặc 03 mặt đen) hoặc về chẵn (02 mặt trắng – 02 mặt đen; 04 mặt trắng – 04 mặt đen), thì người xóc cái sẽ trả tiền được thua sau mỗi ván. Tham gia đánh bạc có: Hạc Thông S, Hoàng Văn S, Đinh Văn Biện, Đặng Văn Thiết, Hoàng Văn N, Trần Mạnh H, Triệu Văn Th, Triệu Thị L, Trần Văn Gi, Lương Thị H. Các con bạc chơi từ khoảng 14 giờ đến 16

giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ những vật chứng đã nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn Gi đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam, ra lệnh truy nã và quyết định tách, tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Gi.

Trong quá trình điều tra, Bị can Hoàng Minh Tuấn chết do bệnh lý. Ngày 07/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Tuấn.

Tại bản án số: 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử đối với các bị cáo Hạc Thông S, Hoàng Văn S, Đinh Văn Biện, Đặng Văn Thiết, Hoàng Văn N, Trần Mạnh H, Triệu Văn Th, Triệu Thị L, Lương Thị H, Hoàng Văn H. Đồng thời đã xử lý toàn bộ vật chứng.

Ngày 08/02/2019 Trần văn Gi bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Trần Văn Gi khai nhận: Ngày 21/4/2017, Gi có tham gia đánh bạc tại LB, xã BT, huyện Đ. Khi tham gia đánh bạc, Gi có 1.000.000đ (một triệu đồng). Gi đánh bạc được khoảng 30 phút, được lãi 1.000.000đ (một triệu đồng). Gi dừng chơi và đi về nhà, số tiền trên bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐH ngày 31/5/2019 đã truy tố bị cáo Trần Văn Gi về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm như đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Gi phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Gi từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000^{đ} 7.000.000^{đ} sung công quỹ nhà nước.

Truy thu số tiền 2.000.000^{đ}.

Về vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 21/4/2017 bị cáo từ nhà mang theo 1.000.000 đồng đến khu vực LB, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cùng với Hạc Thông S, Hoàng Văn N; Hoàng Văn H; Đinh Văn Biện; Trần Mạnh H; Hoàng Văn S; Triệu Thị L; Lường Thị H; Triệu Văn Th; Đặng Văn Thiết và Hoàng Minh Tuấn. Đánh bạc được khoảng 30 phút, Gi Th được 1.000.000 đồng, bị cáo không đánh nữa và đi về nhà. Số tiền dùng để đánh bạc và Th bạc (2.000.000 đồng) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, sau đó bị cáo đã đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra. Ngày 08/02/2019, bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực. Do vậy, cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) là hợp pháp.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 02 triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng".

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại Bản án số 1994/PTHS ngày 24/12/2004 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Văn Gi 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội: "Giết người do vượt quá phòng vệ chính đáng" và Bản án số 52/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Trần Văn Gi 16 tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền sung quỹ nhà nước mới thỏa đáng.

[7] Trong vụ án này còn có Hạc Thông S, Hoàng Văn N có hành vi "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc", Hoàng Văn H có hành vi "Tổ chức đánh bạc", Đinh Văn Biện, Trần Mạnh H, Hoàng Văn S, Triệu Thị L, Lường Thị H, Triệu Văn Th, Đặng Văn Thiết có hành vi "Đánh bạc". Hoàng Minh Tuấn có hành vi "Tổ chức đánh bạc". Tuy nhiên Hoàng Minh Tuấn đã chết do bệnh lý trong quá trình điều tra, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra. Các bị cáo khác đã bị xét xử tại bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ của TAND huyện Đ. Do vậy, HĐXX không xem xét. Tuy nhiên, số tiền 2.000.000^{đ} bị cáo dùng để đánh bạc, sau khi bỏ trốn đã tiêu sài cá nhân hết cần phải truy thu sung công quỹ nhà nước mới phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức xử lý đối với bị cáo bằng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Gi phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248. điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Gi 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/02/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (24/6/2019) để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Gi 5.000.000^{đ}(Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 BLTTHS.

- Các vật chứng khác của vụ án đã được xử lý tại bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Gi số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000^{đ} (Hai triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Gi phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang